**BỘ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 – Môn: Ngữ Văn 7 KNTT**

**ĐỀ 1:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**MÙA XUÂN CỦA TÔI**

*Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.*

*Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.*

*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng. . .*

*Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó - có lẽ là sự sống.*

*Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trồi ra thành những cái lá nhỏ li ti giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.*

*Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, đường sá không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chớ không còn tê buốt căm căm nữa.*

*Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thèm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.*

*Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.*

*(Vũ Bằng, Thương nhớ mười hai, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)*

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1: Em hãy cho biết văn bản “Mùa xuân của tôi” thuộc loại văn bản nào?**

A. Tản văn  
B. Truyện ngắn  
C. Tùy bút  
D. Hồi ký

**Câu 2: Vũ Bằng đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?**

A. Đồng bằng Bắc bộ  
B. Duyên hải Nam trung bộ  
C. Đồng bằng sông Cửu Long  
D. Tây Nguyên

**Câu 3: Mùa xuân được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?**

A. Thính giác, xúc giác, thị giác  
B. Thính giác, khứu giác, vị giác  
C. Thinh giác, xúc giác, vị giác  
D. Thính giác, khứu giác, xúc giác

**Câu 4: Vẻ đẹp của mùa xuân trong văn bản “Mùa xuân của tôi” được miêu tả như thế nào?**

A. Tươi tắn và sôi động  
B. Lạnh lẽo và u buồn  
C. Trong sáng và nồng cháy  
D. Se lạnh và ấm áp

**Câu 5: Đoạn trích “Mùa xuân của tôi”, nói về cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân,…được tái hiện trong nỗi nhớ da diết của một người xa quê, đúng hay sai?**

A. Đúng  
B. Sai

**Câu 6. Ý nghĩa của văn bản trên là gì?**

A. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, xứ sở – một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.  
B. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc được cảm nhận, tái hiện trong nỗi nhớ thương da diết của một người xa quê.  
C. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, tái hiện nỗi nhớ da diết của một người xa quê.  
D. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội - một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.

**Câu 7: Trong câu văn: Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong [. . . ] trong văn bản “Mùa xuân của tôi”, từ “phong” có nghĩa là gì?**

A. Bọc kín.  
B. Oai phong.  
C. Cơn gió.  
D. Đẹp đẽ.

**Câu 8: Công dụng của dấu chấm lửng trong đoạn văn sau: Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng. . .**

A. Còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.  
B. Thể hiện chỗ lời bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.  
C. Làm giãn nhịp điệu câu văn  
D. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

**Câu 9:** Qua văn bản trên, em hãy nêu những đặc trưng khi mùa xuân về trên quê hương em?

**Câu 10:** Em thường làm gì để cùng gia đình đón Tết vui vẻ? (Hãy nêu ít nhất 02 việc).

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 đến 500 chữ) phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
|  | 9 | HS trả lời được những nét đặc trưng khi mùa xuân đến ở nơi mình sinh sống. | 1,0 |
|  | 10 | HS nêu được ít nhất 02 việc làm phụ giúp ba mẹ chuẩn bị đón Tết vui vẻ. | 1,0 |
| II |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân về đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Giới thiệu nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc  - Phân tích đặc điểm của nhân vật văn học (ngoại hình, tính cách, hành động,…).  - Đưa ra lí lẽ, dẫn chứng làm sáng tỏ đặc điểm của nhân vật.  - Khẳng định lại ý kiến nhận xét về nhân vật văn học, nêu cảm nghĩ về nhân vật. | 2. 5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng*tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ, dẫn chừng phù hợp. | 0,5 |

**ĐỀ 2:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**MẸ**

*Lặng rồi cả tiếng con ve,*  
*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.*  
*Nhà em vẫn tiếng ạ ời,*  
*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*  
*Lời ru có gió mùa thu,*  
*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.*  
*Những ngôi sao thức ngoài kia,*  
*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*  
*Đêm nay con ngủ giấc tròn,*  
*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

(Trần Quốc Minh)

**1. Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**

A. Lục bát

B. Tự do

C. Thơ tám chữ

D. Lục bát biến thể

**Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?**

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Miêu tả kết hợp biểu cảm

**Câu 3. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong dòng 7,8 của bài thơ ?**

A. Nhân hóa

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. So sánh

**Câu 4.Trong bài thơ những âm thanh nào được nhắc đến**

A. tiếng “ve”, tiếng ru “à ơi”

B. tiếng võng kẽo cà, tiếng gió

C. tiếng võng kẽo cà.

D. tiếng “ve”, tiếng gió

**Câu 5. Nhân vật trữ tình trong bài thơ muốn thể hiện tình cảm gì?**

A. Mẹ yêu thương con

B. Con biết ơn mẹ

C. Con nhớ mẹ

D. Mẹ nhớ con

**Câu 6. Em hãy xác định từ loại của từ “ngọn gió” trong bài thơ?**

A: Động từ

B: Danh từ

C: Tính từ

D: Đại từ

**Câu 7.Câu thơ “Lặng rồi cả tiếng con ve” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?**

A. Đảo ngữ

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Nói quá

**Câu 8. Hình ảnh nào cho biết đêm hè rất oi ả?**

A. Mẹ là ngọn gió của con suốt đời

B. Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru

C. Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về

D. Con ve cũng mệt vì hè nắng oi

**2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** Ngoài bài thơ trên, em đã từng đọc những câu ca dao, câu thơ nào về mẹ? Hãy ghi lại một số câu thơ mà em yêu thích nói về người mẹ?

**Câu 10.** Nêu nội dung chính của văn bản? Từ văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân? (Viết đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 câu)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về một người bạn mà em quý mến nhất. (Độ dài khoảng 2 trang giấy).

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | 1 | A | | 0,5 |
| 2 | C | | 0,5 |
| 3 | A,D | | 0,5 |
| 4 | A,C | | 0,5 |
| 5 | B | | 0,5 |
| 6 | B | | 0,5 |
| 7 | A | | 0,5 |
| 8 | D | | 0,5 |
| 9 | *- Công cha như núi Thái Sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra* (Ca dao) *- Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa Miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương* (Ca dao) - *Mẹ ru cái lẽ ở đời Sữa nuôi phần xác, hát nuôi phần hồn* (*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*– Nguyễn Duy) | | 1,0 |
| 10 | - Bài thơ nói về tình yêu cao cả, lớn lao, sự hi sinh thầm lặng, bền bỉ suốt cuộc đời mẹ đối với con.  - Bài học : biết ơn, thương yêu và kính trọng đối với cha mẹ đó là  bổn phận của con cái, đó cũng là một trong những phẩm chất tốt đẹp của con người.  ( *HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học. Lí giải được lí do nêu bài học ấy. HS có thể nêu lên những đánh giá, nhân xét của riêng mình nếu giải thích hợp lí vẫn cho điểm)* | | 1,0 |
| II. Viết | *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm.* | | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: cảm nghĩ về người bạn mà em quý mến nhất | | | 0,25 |
| *c. Cảm nghĩ về người bạn mà em quý mến nhất*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giới thiệu chung về người bạn mà em quý mến nhất.  - Cảm nghĩ chung của em về người bạn đó.  Cảm nghĩ cụ thể của em về người bạn thân đó.  - Cảm nghĩ những nét ấn tượng nhất về ngoại hình... của người bạn;  (kết hợp miêu tả).  - Biểu cảm những nét tiêu biểu về tính cách, sở thích, lối sống…  - Kỉ niệm gắn bó giữa em với người bạn để lại trong em nhiều xúc động ( kết hợp tự sự).  - Những cảm xúc của em về bạn, biểu hiện tình cảm của người bạn đối với em và mọi người xung quanh.  - Tình cảm gắn bó, yêu quý của em đối với bạn và ngược lại. | | | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | | 0,5 |
| *e. Sáng*tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | | | 0,5 |

**ĐỀ 3:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

*Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:*

(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)

(Trích *“Mùa xuân của tôi”* – Vũ Bằng)

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?**

A. Biểu cảm.

B. Miêu tả.

C. Nghị luận.

D. Tự sự.

**Câu 2. Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?**

A. Miền Bắc.

B. Miền Trung.

C. Miền Nam.

D. Tây Nguyên.

**Câu 3. Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?**

A. “Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến”.

B. “Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]”.

C. “Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn [...]”.

D. “[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng [...]”.

**Câu 4. Trong câu văn: “Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong” từ “phong” có nghĩa là gì?**

A. Bọc kín.

B. Oai phong.

C. Cơn gió.

D. Đẹp đẽ.

**Câu 5. Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào?**

A. Sau rằm tháng giêng.

B. Vào ngày mùng một đầu năm.

C. Trong khoảng vài ba ngày Tết.

D. Trước rằm tháng giêng.

**Câu 6. Câu nào không nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên?**

A. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu.

B. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn.

C. Trời có mưa riêu riêu và gió lành lạnh.

D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác.

**Câu 7. Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên?**

A. Điệp ngữ.

B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ.

D. So sánh.

**Câu 8.** Dấu gạch ngang trong câu: “Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...” dùng để làm gì?

A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.

B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.

D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

**Câu 9.** Vào mùa xuân, đặc biệt dịp lễ, Tết, nhân dân thường có tục lệ dâng những sản vật, thức quý lên bàn thờ ông bà, tổ tiên. Em hãy kể tên một văn bản cũng gợi nhắc đến truyền thống này của dân tộc.

**Câu 10.** Nói về mùa xuân, Vũ Bằng đã viết “Tự nhiên là thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân”. Nêu quan điểm riêng của em về mùa xuân và lí giải điều đó?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

------------------------- Hết -------------------------

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
|  | 9 | Truyền thuyết “Bánh chưng, bánh giầy”. | 0,5 |
|  | 10 | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Lí giải phù hợp. | 0,5  1,5 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.*  HS viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  • Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (con người hoặc sự việc) và nêu được ấn tượng ban đầu vé dối tượng đó.  • Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người, sự việc đó dể lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em,  • Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người hoặc sự việc được nói đến.  • Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng*tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

**ĐỀ 4:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**MỘT THỨC QUÀ CỦA LÚA NON: CỐM**

Cơn gió mùa thu hạ lướt qua vùng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết. Các bạn có ngửi thấy, khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi, ngửi thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúc càng ngày càng cong xuống, nặng vì cái chất quý trong sạch của Trời.

Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên môn mới định được, người ta gặt mang về. Rồi đến một loạt cách chế biến, những cách thức làm, truyền tự đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, các cô gái Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy. Tất nhiên là nhiều nơi cũng biết cách thức làm cốm, nhưng không có đâu làm được cốm dẻo, thơm và ngon được ở làng Vòng, gần Hà Nội. Tiếng cốm Vòng đã lan khắp tất cả ba kỳ, và đến mùa cốm, các người ở Hà Nội 36 phố phường vẫn thường ngóng trông cô hàng cốm xinh xinh, áo quần gọn ghẽ, với cái dấu hiệu đặc biệt là cái đòn gánh hai đầu cong vút lên như chiếc thuyền rồng ...

Cốm là thức quà đặc biệt riêng của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà siêu tết? Không có gì hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền. (Thật đáng tiếc khi chúng ta thấy những tục lệ tốt đẹp ấy mất dần, và những thức quý của đất mình thay dần bằng những thức bóng bẩy hào nháng và thô kệch bắt chước nước ngoài: những kẻ mới giàu vô học có biết đâu thưởng thức được những vẻ cao quý kín đáo và nhũn nhặn?

Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc. Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một, còn giữ lại cái ấm áp của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh cốm nằm ủ trong lá sen, chúng ta thấy hiện ra từng lá cốm, sạch sẽ và tinh khiết, không có mảy may chút bụi nào. Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve… Phải nên kính trọng cái lộc của Trời, cái khéo léo của người, và sự cố tiềm tàng và nhẫn nại của thần Lúa. Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.

(Sách giáo khoa *Ngữ văn 7* tập 1, NXB Giáo dục, 2009)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1: Từ gạch chân trong câu: “Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm” thuộc từ loại gì?**

A. Danh từ

B. Động từ

C. Tính từ

D. Phó từ

**Câu 2: Câu văn “Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ” có mấy trạng ngữ ?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 3. Em hãy cho biết nét đặc trưng về ngôn ngữ trong văn bản trên**

A. Giọng văn tinh tế, nhẹ nhàng mà sâu sắc

B. Sử dụng nhiều biện pháp tu từ gợi cảm

C. Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động

D. Ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn

**Câu 4.Văn bản trên sử dụng yếu tố biểu đạt nào?**

A. Kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận

A. Kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, thuyết minh

C. Kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, miêu tả

D. Kết hợp giữa chất tự sự, miêu tả, nghị luận

**Câu 5: Đoạn văn cuối trong văn bản thể hiện chủ đề gì?**

A. Kể về nguồn gốc của cốm

B. Miêu tả cách làm cốm

C. Ca ngợi giá trị của cốm

D. Bàn về cách thưởng thức cốm

**Câu 6. Câu văn nào nói về cách thưởng thức cốm?**

A. Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.

B. Cốm là thức quà đặc biệt riêng của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát…

C. Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên môn mới định được, người ta gặt mang về

D. Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ.

**Câu 7. Trong câu “Hồng cốm tốt đôi” từ “hồng” chỉ sự vật gì?**

A. Quả hồng

B. Tơ hồng

C. Giấy hồng

D. Hoa hồng

**Câu 8:** Cho biết công dụng của dấu chấm lửng trong phần trích sau: “Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve…”

A. Biểu thị lời nói bị lược bớt

B. Mô phỏng âm thanh kéo dài

C. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết

D. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng

**Câu 9:** Từ văn bản trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 10:** Em có đồng ý với ý kiến của tác giả: “Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ” không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 đến 500 chữ) phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc. (Vận dụng cao)

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | 1 | D | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
|  | 9 | Học sinh rút ra được bài học phù hợp | 1,0 |
|  | 10 | Đồng tình / không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình và đưa ra lí giải phù hợp | 1,0 |
| II |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  | *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân về đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Giới thiệu nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc  - Phân tích đặc điểm của nhân vật văn học (ngoại hình, tính cách, hành động,…).  - Đưa ra lí lẽ, dẫn chứng làm sáng tỏ đặc điểm của nhân vật.  - Khẳng định lại ý kiến nhận xết về nhân vật văn học, nêu cảm nghĩ về nhân vật. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng*tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ, dẫn chừng phù hợp. | 0,5 |